

CÔNG TY TNHH CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUPPLY SERVICES AND EQUIPMENT OF RENEWABLE ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SUP.SERE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108588820

3. Ngày thành lập: 16/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 tòa nhà Việt Á, Số 9 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở	4102
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
14.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
15.	Sản xuất điện	3511
16.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812

21.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
22.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
23.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;	8559
26.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa	4610
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ đấu giá	4791
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
35.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Khảo sát xây dựng ; - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án ; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng ; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình ; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng, kiểm định công trình xây dựng trình; - Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, mở thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.	7110(Chính)
37.	Phá dỡ	4311
38.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
39.	Thu gom rác thải độc hại	3812
40.	Truyền tải và phân phối điện Trừ truyền tải và điều độ Hệ thống điện quốc gia	3512
41.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
42.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
43.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
44.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
45.	Khai thác và thu gom than non	0520
46.	Khai thác muối	0893
47.	Khai thác dầu thô	0610
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

